

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-PT
Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán:

+ Ông Phạm Văn Tâm;

+ Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Đặng Hữu H, Bùi Tiến Đ, do có kháng cáo của các bị cáo, có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1/ Bùi Tiến Đ; sinh năm 1963, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khu phố 4, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nghề nghiệp: Y sĩ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu Tài và bà Phạm Thị Thúy Vân; vợ là Nguyễn Thùy Dương và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến ngày 01/5/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Đặng Hữu H, sinh 1963, tại Tây Ninh; trú tại: khu phố B, phường L,

thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bác sĩ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Chuốt (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kiều; vợ là Nguyễn Thị Ngọc Bích và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ **Đỗ K**, sinh ngày 25/9/1967, tại Thành phố Hà Nội; trú tại: xã Tr thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bác sĩ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tuyền (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mễ (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Sáng (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tiến Đ:

+ Ông **Phạm Văn T**, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà **Võ Hương D**, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hữu H:** Ông **Đinh Thái H**, Luật sư Công ty Luật Bảo Nguyên Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị hại: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ: số 628, đường 30/4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Biện Văn Tư**, sinh năm 1965 – chức vụ: Giám đốc. (Tòa án không triệu tập)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ K không có kháng cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòa án không triệu tập .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 – 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1125/QĐ – TTg ngày 31/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó có hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết. Sở Y tế tỉnh Tây Ninh giao cho Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Tây Ninh (nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh) là cơ quan đầu mối phân bổ các nguồn kinh phí do Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương hỗ trợ về Trung tâm Y tế huyện Hòa Thành (nay là Trung tâm Y tế thị xã H, sau đây được gọi là Trung tâm Y tế Hòa Thành) để thực hiện Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết. Từ năm 2016 đến năm 2018, bị cáo Đặng Hữu H – Phó Giám đốc

được Ban Giám đốc của Trung tâm Y tế Hòa Thành phân công phụ trách Khoa Y tế dự phòng (nay là Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, sau đây được gọi là Khoa Kiểm soát bệnh tật), phân công phụ trách công tác phòng chống dịch và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia khác. Bị cáo Đỗ K – Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật. Bị cáo Bùi Tiến Đ - Nhân viên của Khoa Kiểm soát bệnh tật là cán bộ chuyên trách thực hiện các Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo H và bị cáo Khanh vì muốn hoàn thành nhiệm vụ đã chỉ đạo bị cáo Đ lập khống hồ sơ, chứng từ quyết toán các chương trình phòng chống sốt xuất huyết, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo Đ còn lợi dụng sự thiếu kiểm tra, giám sát của bị cáo Khanh và bị cáo H đã kê khống chứng từ quyết toán chiếm đoạt tiền từ Ngân sách Nhà nước để tiêu xài cá nhân. Cụ thể, từ năm 2016 đến năm 2018, hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau:

1. Nguồn kinh phí thứ nhất: Đối với nguồn kinh phí xử lý ổ dịch từ năm 2016 đến năm 2018:

Từ năm 2016 đến năm 2018, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phân bổ kinh phí cho Trung tâm Y tế Hòa Thành xử lý tất cả 87 ổ dịch với tổng số tiền là 101.712.000 đồng từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đ là người trực tiếp tham mưu các kế hoạch thực hiện, thông qua Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Hòa Thành phê duyệt và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi có ổ dịch trước khi tiến hành. Sau khi xử lý xong, bị cáo Đ lập hồ sơ quyết toán kinh phí, kê khống số lượng người tham gia diệt lăng quăng, phun hóa chất và số lượng người giám sát quá trình xử lý ổ dịch, sau đó trình cho bị cáo Khanh, bị cáo H, ông Trần Thế Vui và ông Nguyễn Hiếu Nhân là Giám đốc Trung tâm Y tế Hòa Thành phê duyệt kèm theo các chứng từ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường xác nhận gửi hồ sơ về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh để quyết toán. Sau khi nhận được kinh phí, bị cáo Đ chi trả cho những người thực tế có tham gia, số tiền còn lại bị cáo Đ tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

1.1. Năm 2016, Trung tâm Y tế Hòa Thành xử lý tất cả 13 ổ dịch, bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán số tiền 860.000 đồng/ 01 ổ dịch x 13 ổ dịch = 11.180.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đ chi cho những người thực tế tham gia số tiền 400.000 đồng/01 ổ dịch x 13 ổ dịch = 5.200.000 đồng, số tiền còn dư 11.180.000 đồng – 5.200.000 đồng = 5.980.000 đồng. Bị cáo Đ đã chiếm đoạt số tiền 5.980.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

1.2. Năm 2017, Trung tâm Y tế Hòa Thành xử lý tất cả 41 ổ dịch, bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán số tiền 1.136.000 đồng/ 01 ổ dịch x 41 ổ dịch = 46.576.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đ chi cho những người thực tế tham gia số tiền 450.000 đồng/01 ổ dịch x 41 ổ dịch = 18.450.000 đồng, số tiền còn dư 46.576.000 đồng – 18.450.000 đồng = 28.126.000 đồng. Bị cáo Đ đã

chiếm đoạt số tiền 28.126.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

1.3. Năm 2018, Trung tâm Y tế Hòa Thành xử lý tất cả 33 ổ dịch, bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán số tiền 1.332.000 đồng/ 01 ổ dịch x 33 ổ dịch = 43.956.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đ chi cho những người thực tế tham gia số tiền 650.000 đồng/01 ổ dịch x 33 ổ dịch = 21.450.000 đồng, số tiền còn dư 43.956.000 đồng – 21.450.000 đồng = 22.506.000 đồng. Bị cáo Đ đã chiếm đoạt số tiền 22.506.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

-> Như vậy, tổng số tiền xử lý ổ dịch bị cáo Đ đã chiếm đoạt từ Ngân sách Nhà nước trong 03 năm 2016, 2017, 2018 là: 5.980.000 đồng + 28.126.000 đồng + 22.506.000 đồng = **56.612.000** đồng.

Đối với số tiền này, bị cáo Đ trình bày việc bị cáo kê không hồ sơ để quyết toán là làm theo sự chỉ đạo của bị cáo Khanh nhưng bị cáo Khanh không thừa nhận. Bị cáo Đ có chi tiền cho một số người trong khoa y tế dự phòng, chi cho bị cáo Khanh và nhờ bị cáo Khanh đưa cho bị cáo H nhưng không ai thừa nhận, bị cáo Đ không có chứng cứ chứng minh.

2. Đối với nguồn kinh phí thứ hai: Kinh phí thực hiện Chiến dịch phun hóa chất, diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết tại xã Long Thành Trung năm 2018:

Năm 2018, Trung tâm Y tế Hòa Thành triển khai chiến dịch diệt lăng quăng và phun hóa chất, phòng chống bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn xã Long Thành Trung 02 đợt vào tháng 06/2018 và tháng 10/2018. Sau khi triển khai tập huấn, bị cáo Đ liên hệ với anh Phan Ngọc Đình Long là nhân viên Trạm Y tế xã Long Thành Trung tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, anh Long lập danh sách 76 cộng tác viên trình cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Thành Trung ra quyết định thành lập, nhưng thực tế chỉ có 07 cộng tác viên thực hiện chiến dịch, diệt lăng quăng, phòng chống sốt xuất huyết. 07 cộng tác viên này vừa làm công việc của họ và làm dùm công việc của 69 cộng tác viên còn lại. Sau khi thực hiện xong, anh Long yêu cầu 07 cộng tác viên này ký tên mình và ký tên thay cho 69 người còn lại vào phần nhận tiền của bảng danh sách rồi chuyển cho bị cáo Đ để làm hồ sơ quyết toán kinh phí. Bị cáo Đ nâng khống số lượng người thực tế tham gia phun hóa chất rồi quyết toán và nhận số tiền đợt 1 là: 56.898.000 đồng, đợt 2 là: 55.788.000 đồng, tổng cộng là: 112.686.000 đồng.

2.1. Đối với số tiền đợt 1 56.898.000 đồng, bị cáo Đ chi cho anh Long để anh Long chi cho cộng tác viên diệt lăng quăng là 27.366.000 đồng và tiền xăng của cộng tác viên là 2.900.000 đồng, bị cáo Đ thực chi cho cộng tác viên phun hóa chất và một số chi phí khác là 10.270.000 đồng, tổng cộng đã chi số tiền 40.536.000 đồng. Bị cáo Đ còn giữ lại số tiền: 56.898.000 đồng – 40.536.000 đồng = 16.362.000 đồng. Bị cáo Đ khai có chi cho bị cáo Khanh và

một số người khác không nhớ rõ nhưng bị cáo Đ không cho ký nhận, không có chứng cứ chứng minh.

2.2. Đối với số tiền đợt 2 55.788.000 đồng, bị cáo Đ chỉ cho anh Long để anh Long chỉ cho cộng tác viên diệt lăng quăng là 27.366.000 đồng, bị cáo Đ thực chi cho cộng tác viên phun hóa chất và một số chi phí khác là 7.040.000 đồng, tổng cộng đã chi số tiền 34.406.000 đồng. bị cáo Đ còn giữ lại số tiền: 55.788.000 đồng – 34.406.000 đồng = 21.382.000 đồng. Bị cáo Đ khai có chi cho một số người nhưng bị cáo Đ không cho ký nhận, không có chứng cứ chứng minh.

Như vậy, số tiền kinh phí thực hiện Chiến dịch phun hóa chất, diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết xã Long Thành Trung năm 2018 bị cáo Đ chiếm đoạt 02 đợt là: 16.362.000 đồng + 21.382.000 đồng = **37.744.000 đồng**.

3. Đối với nguồn kinh phí thứ ba: Kinh phí Chiến dịch Zika tại xã Long Thành Nam năm 2016:

Năm 2016, trên đại bàn xã Long Thành Nam bùng phát dịch bệnh sốt xuất huyết do vi rút Zika gây ra, nên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh đã bổ sung thêm kinh phí cho Trung tâm Y tế Hòa Thành số tiền 24.366.500 đồng để thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng, phun hóa chất phòng, chống sốt xuất huyết do vi rút Zika gây ra. Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Hòa Thành giao cho bị cáo Đỗ K là Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật và bị cáo Đ để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Ngày 21/12/2016, bị cáo Khanh và bị cáo Đ có phối hợp với Trạm Y tế xã Long Thành Nam đến Hội trường Trung tâm sinh hoạt cộng đồng xã tổ chức tập huấn cho cộng tác viên (kết hợp cùng với việc triển khai của một chương trình khác). Do cuối năm nên theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phải làm hồ sơ quyết toán trước ngày 31/12 và cần có kinh phí để thực hiện chiến dịch nên bị cáo Khanh có báo cáo với bị cáo H việc làm hồ sơ quyết toán trước khi thực hiện chiến dịch. Khi được bị cáo H đồng ý, bị cáo Khanh chỉ đạo cho bị cáo Đ và bà Lý Thị Kim Liên, Trưởng Trạm Y tế xã Long Thành Nam làm hồ sơ quyết toán kinh phí trước khi thực hiện chiến dịch. Bà Liên đồng ý nên đã chỉ đạo cho nhân viên Trạm Y tế xã là bà Nguyễn Thúy Hằng lập danh sách 35 cộng tác viên, 11 người phun hóa chất để giao cho bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán. Sau đó, bị cáo Đ lập không hồ sơ chứng từ quyết toán trình cho bị cáo H và Giám đốc Trung tâm Y tế Hòa Thành phê duyệt và chuyển về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh để nhận số tiền **24.366.500 đồng**. Ngày 08/02/2017, khi nhận được tiền, bị cáo Đ có báo cho bị cáo Khanh biết. Bị cáo Khanh có xin ý kiến của bị cáo H và ông Trần Thế Vui (Giám đốc) về việc ngưng phun hóa chất vì đã hơn 28 ngày không có dịch bùng phát, ông Vui trả lời là lĩnh vực của bị cáo H nên kêu bị cáo H quyết định, bị cáo H kêu bị cáo Khanh xin ý kiến của Trung tâm

Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh. Sau đó, bị cáo H có hỏi thì bị cáo Khanh nói là đã xin ý kiến và ngưng phun hóa chất còn xin ý kiến của ai thì bị cáo H không có hỏi, chờ theo dõi tình hình, bị cáo Khanh chỉ đạo cho bị cáo Đ giữ tiền chờ theo dõi, nếu có dịch bùng phát thì tiến hành phun hóa chất. Bị cáo Đ giữ số tiền 24.366.500 đồng và không báo cáo lại cho bị cáo Khanh nên bị cáo Khanh cũng không có báo cáo lại cho bị cáo H và Ban Giám đốc cho đến khi sự việc bị phát hiện năm 2019.

Thực tế, chiến dịch Zika tại xã Long Thành Nam năm 2016 có triển khai nhưng không có thực hiện.

Bị cáo Đ trình bày sau khi nhận tiền, có chi số tiền cộng tác viên diệt lăng quăng cho bà Hằng số tiền 9.566.000 đồng, còn giữ lại số tiền 14.800.500 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, bà Hằng không thừa nhận.

4. Đối với nguồn kinh phí thứ tư: Kinh phí chi cho Cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng xã Long Thành Nam năm 2018.

Từ năm 2007 đến năm 2018, xã Long Thành Nam được Trung tâm Y tế Hòa Thành chọn làm xã điểm để thực hiện chương trình phòng chống sốt xuất huyết nên Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam có ra Quyết định thành lập (kiện toàn) 60 cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng. Hàng năm, sau khi được triển khai và tập huấn, các cộng tác viên có nhiệm vụ trực tiếp đến từng hộ dân tuyên truyền, vận động và giúp người dân úp các dụng cụ chứa nước, phát quang bụi rậm, khai thông cống rãnh, diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết. Hàng tháng cộng tác viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Trạm Y tế xã, sau đó Trạm Y tế xã báo cáo về Trung tâm Y tế Hòa Thành để tổng hợp báo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh theo mẫu. Trong thời gian hoạt động, mỗi tháng cộng tác viên được nhận tiền hỗ trợ từ Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết.

Đến năm 2018, Trung tâm Y tế Hòa Thành không phối hợp với Trạm Y tế xã Long Thành Nam để triển khai công tác cho cộng tác viên do không biết năm 2018 có được cấp kinh phí hoạt động cho cộng tác viên hay không, nên 60 cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng không hoạt động.

Khoảng tháng 11/2018, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phân bổ kinh phí cấp cho cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng xã Long Thành Nam. Mặc dù, biết rõ trong năm 2018 cộng tác viên không hoạt động, bị cáo H vẫn chỉ đạo bà Trịnh Thị Kim Chung – Phó Trưởng Trạm Y tế xã Long Thành Nam và bị cáo Đ làm hồ sơ không để quyết toán nguồn kinh phí cấp cho cộng tác viên năm 2018. Bà Chung không đồng ý quyết toán thì đòi ký luật nên bà Chung chỉ đạo cho bà Nguyễn Thúy Hằng là nhân viên Trạm Y tế xã Long Thành Nam lập danh sách 60 cộng tác viên từ tháng 01 đến tháng 12/2018, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển cho bị cáo Đ. Khi có danh sách cộng tác

viên, bị cáo Đ lập không hồ sơ, chứng từ quyết toán hoàn chỉnh trình bị cáo H và ông Nguyễn Hiếu Nhân – Giám đốc Trung tâm Y tế Hòa Thành phê duyệt rồi chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh để quyết toán số tiền 96.840.000 đồng.

Ngày 12/3/2019, khi nhận được tiền, bị cáo Đ báo cáo với bị cáo H thì được bị cáo H chỉ đạo trích một phần tiền trên cấp phát cho cộng tác viên xã Long Thành Nam 02 tháng (tháng 01 và tháng 02/2019) với số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 15/3/2019, bị cáo Đ giao cho bà Hằng 20.000.000 đồng để cấp phát cho cộng tác viên (có ký nhận vào sổ), bị cáo Đ còn giữ 76.840.000 đồng.

Cuối tháng 03/2019, sau khi biết việc Công an đang tiến hành điều tra, xác minh, bị cáo H chỉ đạo cho bị cáo Đ phối hợp với Trạm Y tế xã Long Thành Nam nhanh chóng cấp phát hết số tiền còn lại cho 60 cộng tác viên.

Ngày 13/5/2019, tại Trạm y tế xã Long Thành Nam, có 03 người đến nhận tiền, nhận dùm cho 04 người nữa tổng cộng là 07 người, mỗi người nhận số tiền 1.354.000 đồng x 07 = 9.478.000 đồng (việc nhận tiền có ký nhận vào sổ của bị cáo Đ). Số tiền 1.354.000 đồng là tiền cộng tác viên các tháng từ tháng 03 đến tháng 12/2018. Bị cáo Đ còn giữ số tiền: 76.840.000 đồng – 9.478.000 đồng = 67.362.000 đồng.

Ngày 21/5/2019, tại Trung tâm Y tế Hòa Thành diễn ra cuộc họp có sự tham gia của đại diện Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh là ông Biện Văn Tư (Giám đốc) và đại diện Sở Y tế Tây Ninh là ông Nguyễn Văn Cường (Phó Giám đốc) đã chỉ đạo kinh phí năm nào thì phải cấp cho năm đó, lấy kinh phí năm 2018 cấp cho năm 2019 là sai, nên phải cấp đủ tiền cho cộng tác viên năm 2018.

Ngày 24/5/2019, bị cáo H, bị cáo Khanh, bị cáo Đ, bà Chung và bà Hằng cùng một số người khác của Trung tâm Y tế Hòa Thành và ông Biện Văn Tư – Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh cùng đến Trung tâm Văn hóa cộng đồng xã Long Thành Nam cấp số tiền kinh phí năm 2018 cho cộng tác viên. Tại buổi phát tiền, có 40 cộng tác viên đến nhận, mỗi người nhận 1.614.000 đồng x 40 = 64.560.000 đồng. Như vậy, bị cáo Đ còn giữ 67.362.000 đồng - 64.560.000 đồng = 2.802.000 đồng.

Ngày 29/5/2019, chị Hằng sau khi nhận 20.000.000 đồng để phát cho cộng tác viên tháng 01+02/2019 hết số tiền 15.600.000 đồng, nên đã trả lại cho bị cáo Đ 4.400.000 đồng (có biên bản giao nhận). Hiện tại, bị cáo Đ còn giữ số tiền là: 2.802.000 đồng + 4.400.000 đồng = 7.202.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, cụ thể bị cáo Đ nộp số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo Khanh và bị cáo H mỗi bị cáo nộp

số tiền 20.000.000 đồng.

Các cộng tác viên xã Long Thành Nam năm 2018 gồm: Chị Nguyễn Thị Cúc, bà Trần Thị Tạc, anh Dương Hồng Ân, bà Bùi Thị Hảo, ông Phạm Hoài Tuyên, ông Trịnh Thanh Tuấn, bà Đặng Thị Kim Hòa và bà Huỳnh Thị Bén mỗi người nộp lại số tiền kinh phí cộng tác viên năm 2018 đã nhận là 1.614.000 đồng, tổng cộng là 12.912.000 đồng.

Kê biên tài sản: Ngày 18/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H đã kê biên 01 quyền sử dụng đất diện tích 615,1 m², thửa số 112, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại số 1245, Quốc lộ 22B, tổ 18, ấp Trường Ân, xã Tr thị xã H, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Đỗ K và 01 quyền sử dụng đất diện tích 1452,6 m², thửa số 186, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại số 4/57D, tổ 9, khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Đặng Hữu H. Riêng bị cáo Bùi Tiến Đ không có tài sản nên không kê biên.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến Đ phạm tội: “Tham ô tài sản” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Tiến Đ 03 (ba) năm** tù về tội: “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Tiến Đ 01 (một) năm** tù về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam bị cáo từ ngày 05/10/2019 đến ngày 01/5/2020.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu H phạm tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ K 01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, bị cáo Bùi Tiến Đ có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, với lý do luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng; là lao động chính trong gia đình; trong quá trình công tác được tặng “Danh hiệu lao động tiên tiến”; có cha ruột được chứng nhận là thanh niên xung phong do Ban chấp hành Trung ương trao tặng kỷ niệm chương; có ba vợ được tặng Huy chương quyết thắng hạng nhất; Huy chương kháng chiến hạng nhì; mẹ vợ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất;

Ngày 08 tháng 02 năm 2022 bị cáo Đặng Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, với lý do: Đối với chiến dịch Zika tại Long Thành Nam năm 2016 hồ sơ quyết toán do ông Đỗ K và Bùi Tiến Đ tự ý liên hệ Trạm y tế để thực hiện, bị cáo không có sự chỉ đạo. Đối với kinh phí cho cộng tác viên làm nhiệm vụ tại xã Long Thành Nam năm 2018 bị cáo không ký duyệt bất kỳ chứng từ quyết toán nào.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKSHT, nội dung đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố 01 tội “Tham ô tài sản”, Tòa án nhân dân thị xã H xét xử bị cáo Đ tội “Tham ô tài sản” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là vi phạm nghiêm trọng khoản 1 Điều 298 BLTTHS; xử phạt bị cáo Kanh được hưởng án treo là vi phạm Khoản 1 Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tiến Đ trình bày: Thống nhất tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vai trò của bị cáo là thứ yếu, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, có người thân có công với cách mạng; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng rồi nhưng 01 lần nữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy

định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hữu H trình bày: Cấp sơ thẩm xác định trách nhiệm bị cáo H đối với chiến dịch Zika là không phù hợp.

Kinh phí y tế dự phòng thuộc CDC Tây Ninh; Ban Giám đốc trung tâm y tế Hòa Thành, phân công bị cáo H phụ trách y tế dự phòng, còn thu chi tài chính không thuộc thẩm quyền của bị cáo H và bị cáo không ký vào các hồ sơ quyết toán. Bị cáo H thừa nhận có sai trong kinh phí công tác viên, còn kinh phí chiến dịch ZiKa năm 2016, cấp sơ thẩm không chứng minh được bị cáo có vụ lợi không mà xác định bị cáo 01 lần phạm tội là không có căn cứ.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo H thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên, kính mong Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét cho bị cáo.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H có nội dung các bị cáo có thỏa thuận, chỉ đạo để thực hiện là không đúng. Nội dung vi phạm giới hạn xét xử tại khoản 1 Điều 298, Tòa án nhân dân thị xã H không vi phạm, mà thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 298 là phù hợp. Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H phạm tội 01 lần tại khoản 1 Điều 356, áp dụng điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 65, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.

Các bị cáo không tranh luận

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

+ Bị cáo Đặng Hữu H: Đã nhận thấy có sai trái 01 lần về nguồn kinh phí công tác viên 2018 mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị cáo Bùi Tiến Đ: Nhận thấy việc làm sai trái của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình phụ giúp vợ con.

+ Bị cáo Đỗ K: Nhận thấy được sai trái nhưng không có hưởng lợi gì, xin Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thấy rằng:

Ngày 04-01-2022 Tòa án nhân dân thị xã H có Quyết định số

01/2022/HSST-QĐ Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung với nội dung:

Đối với kinh phí chiến dịch Zika tại xã Long Thành Nam năm 2016: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo Đặng Hữu H, Đỗ K, Bùi Tiến Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 356 của Bộ luật Hình sự;

Đối với nguồn kinh phí chi cho công tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng xã Long Thành Nam năm 2018: Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo Đặng Hữu H, Đỗ K, Bùi Tiến Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 356 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã H xác định lại số tiền truy tố các bị cáo là 96.840.000 đồng, không phải 21.502.000 đồng.

Ngày 07-01-2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H có công văn số 02/CV-VKSHT về việc trả lại hồ sơ yêu cầu tiếp tục xét xử theo Công văn Viện kiểm sát nhân dân thị xã H giữ nguyên quyết định truy tố, trả lại hồ sơ yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã H giải quyết theo quy định.

Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo H, Khanh phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ đúng pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 298 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã H kháng nghị về phần tội danh đối với bị cáo H, bị cáo Khanh là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Bùi Tiến Đ: Bị cáo Đ đã chiếm đoạt nguồn kinh phí xử lý ổ dịch năm 2016 là 5.980.000 đồng, nguồn kinh phí xử lý ổ dịch năm 2017 là 28.126.000 đồng, nguồn kinh phí xử lý ổ dịch năm 2018 là 22.506.000 đồng, nguồn kinh phí thực hiện chiến dịch phun hóa chất, diệt lăng quăng phòng, chống bệnh sốt xuất huyết tại xã Long Thành Trung năm 2018 (02 đợt) là 37.744.000 đồng; hành vi của bị cáo mang dấu hiệu của tội “Tham ô tài sản” như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố.

Đối với nguồn kinh phí cấp cho công tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng năm 2018 tại xã Long Thành Nam: Bị cáo Đ biết rõ cộng tác viên không hoạt động làm hồ sơ quyết toán là sai nhưng bị cáo vẫn nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo H làm hồ sơ quyết toán gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh. Sau khi nhận được tiền, theo sự chỉ đạo của bị cáo H; bị cáo Đ đã chi cho bà Hằng để chi cho cộng tác viên tháng 01 và tháng 02/2019 số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi có đơn tố cáo, bị cáo Đ tiếp tục chi theo sự chỉ đạo của bị cáo H số tiền 69.638.000 đồng cho 47 cộng tác viên năm 2018, còn giữ lại số tiền 2.802.000 đồng, rồi nhận lại số tiền từ bà Hằng chi dư trả lại 4.400.000 đồng (của số tiền 20.000.000 đồng). Bị cáo Đ có hành vi lợi dụng chức trách nhiệm vụ được giao để làm trái với công vụ gây thiệt hại cho Nhà nước; Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành

công vụ”. Tòa án cấp sơ thẩm có đặt ra trong Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân thị xã H không chấp nhận.

Như vậy, lẽ ra Tòa án nhân dân thị xã H xét xử bị cáo Bùi Tiến Đ về tội “Tham ô tài sản” đồng thời phải kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã H xem xét truy tố bị cáo Bùi Tiến Đ về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” mới phù hợp. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ cùng lúc về cả 02 tội danh khi Viện kiểm sát chưa truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có sự nhận thức chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 298 BLTTHS.

Đối với số tiền 96.840.000 đồng kinh phí cấp cho công tác viên năm 2018: Viện kiểm sát nhân dân thị xã H chỉ truy tố đối với 21.502.000 đồng; Tuy nhiên, số tiền các bị cáo đã quyết toán sai 96.840.000 đồng, đã chi sai 75.338.000 đồng. Mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ yêu cầu bổ sung nhưng không được chấp nhận. Việc không điều tra làm rõ, truy tố, xét xử đối với số tiền này là xử lý chưa triệt để hành vi gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước

Từ nhận định trên xét thấy việc xét xử ở cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận 01 phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh; huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung..

Do huỷ bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận 01 phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKSHT, Ngày 07 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3. Huỷ toàn bộ Bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. TX. H;
- Chi cục THADS. TX. H;
- Công an TX. H;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Diệp

